

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 901

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

Câu 1. Biểu hiện nào dưới đây là thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân?

- A. Chồng là trụ cột của gia đình nên có quyền quyết định nơi cư trú.
- B. Vợ chồng có quyền ngang nhau trong gia đình nên cùng quyết định nơi cư trú.
- C. Vợ là người quán xuyến mọi việc trong nhà nên có quyền chọn nơi cư trú.
- D. Vợ chồng trẻ chọn nơi ở phải có sự đồng ý của cha mẹ hai bên.

Câu 2. Khi đọc hợp đồng lao động để kí với công ty X chị K phát hiện trong hợp đồng thiếu các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật. Chị K cần căn cứ vào quyền bình đẳng nào dưới đây để đề nghị bổ sung vào hợp đồng cho đúng quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền lợi của mình?

- A. Không phân biệt đối xử trong lao động.
- B. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.
- C. Tự nguyện trong giao kết hợp đồng lao động.
- D. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.

Câu 3. Chị M bị xử phạt hành chính do lấn chiếm lòng lề đường để buôn bán là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực bắt buộc chung.
- B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- C. Tính quy phạm phổ biến.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 4. Tất cả các dân tộc đều có đại biểu của mình trong cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực nào?

- A. Xã hội
- B. Chính trị.
- C. Văn hóa.
- D. Kinh tế.

Câu 5. Việc xét xử các vụ án kinh tế hoặc tham nhũng không phụ thuộc vào người đó là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

- A. quyền trong kinh doanh.
- B. trách nhiệm pháp lí.
- C. nghĩa vụ trong kinh doanh.
- D. nghĩa vụ pháp lí.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động?

- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
- B. Không trái quy định của pháp luật.
- C. Giao kết trực tiếp.
- D. Dân chủ, tự giác, tự do.

Câu 7. Trong lúc đang làm nhiệm vụ tại chốt giao thông ở quận 10, anh V phát hiện hai trường hợp H, T không đội nón bảo hiểm và không có đèn báo hiệu khi rẽ vào đường 3/2. Phát hiện anh H là anh rể của mình nên anh V đã ra hiệu cho anh H chạy thẳng và chỉ lập biên bản xử phạt anh T. Hành vi của anh V đã vi phạm quyền bình đẳng nào sau đây?

- A. Nghĩa vụ nộp phạt.
- B. Quyền và nghĩa vụ.
- C. Quyền tự do của công dân.
- D. Trách nhiệm pháp lí.

Câu 8. Những hoạt động có mục đích, làm cho pháp luật đi vào đời sống và trở thành hành vi hợp pháp là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Thực hiện pháp luật.
- B. Thi hành pháp luật.
- C. Ban hành pháp luật.
- D. Xây dựng pháp luật.

Câu 9. Pháp luật là phương tiện để

- A. công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- B. công dân bảo vệ lợi ích của mình.
- C. công dân bảo vệ quyền lợi tuyệt đối của mình.
- D. công dân đảm bảo thực hiện pháp luật.

Câu 10. Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được pháp luật thừa nhận thông qua

- A. kết quả lao động.
- B. hợp đồng lao động.
- C. văn bản pháp luật.
- D. cam kết lao động.

Câu 11. Anh H và chị K cưới nhau được 5 năm. Trong thời gian này cả hai cùng tạo dựng được sự nghiệp và mở được một công ty truyền thông do anh H làm giám đốc. Thấy công việc làm ăn thuận lợi, có thu nhập tốt nên anh H đã ép buộc vợ phải nghỉ việc để ở nhà chăm con. Việc làm của anh H đã vi phạm nội dung nào sau đây trong hôn nhân?

- A. Quan hệ tài sản.
- B. Bình đẳng trong lao động.
- C. Quan hệ nhân thân.
- D. Quyền tự do cá nhân.

Câu 12. Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

- A. thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.
- B. việc làm phù hợp với mình mà không bị phân biệt đối xử.
- C. điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.
- D. làm việc theo sở thích của mình.

Câu 13. Khi được chị K hỏi ý kiến để kết hôn thì ông M bố chị K kịch liệt phản đối và bằng mọi giá không cho cưới vì chị K muốn lấy người khác tôn giáo với gia đình mình. Việc làm của ông M đã xâm phạm quyền bình đẳng

- A. giữa các địa phương.
- B. giữa các tôn giáo.
- C. giữa các dân tộc.
- D. giữa nam và nữ.

Câu 14. Công ty X kinh doanh tả, sửa trẻ em. Nhận thấy nhu cầu về các chế phẩm từ sữa dành cho trẻ em được nhiều người quan tâm nên công ty X đã chủ động đăng kí kinh doanh thêm những mặt hàng này và mở rộng chi nhánh ra nhiều quận trong thành phố. Điều này thể hiện nội dung nào của bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Bình đẳng trong việc lựa chọn hình thức kinh doanh.
- B. Bình đẳng trong nghĩa vụ kinh doanh.
- C. Bình đẳng trong việc mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh.
- D. Bình đẳng trong các tổ chức kinh tế.

Câu 15. Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì từ người giữ chức vụ trong chính quyền đến người lao động bình thường đều chịu trách nhiệm pháp lí

- A. khác nhau.
- B. ưu tiên người lao động.
- C. ưu tiên người giữ chức vụ.
- D. như nhau.

Câu 16. Anh H lái xe vượt đèn đỏ là không thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 17. Sau một thời gian làm việc cho công ty nước ngoài anh G đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và với số vốn sẵn có của mình, anh G quyết định xin nghỉ việc và thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn do mình làm chủ chuyên về lĩnh vực anh đang phụ trách ở công ty cũ. Điều này thể hiện nội dung nào của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Quyền mở rộng tìm kiếm khách hàng.
- B. Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
- C. Quyền mở rộng quy mô kinh doanh.
- D. Quyền tự do mở rộng thị trường.

Câu 18. Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Bình đẳng trước pháp luật.
- B. Bình đẳng về quyền.
- C. Bình đẳng về con người.
- D. Bình đẳng về trách nhiệm.

Câu 19. Nhà nước quan tâm đầu tư về kinh tế đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực nào?

- A. Kinh doanh.
- B. Xã hội.
- C. Kinh tế.
- D. Giáo dục.

Câu 20. Quan hệ nào dưới đây không thuộc nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

- A. Quan hệ lao động.
- B. Quan hệ nhân thân.
- C. Quan hệ tài sản.
- D. Quan hệ huyết thống.

Câu 21. Anh S là cán bộ địa chính huyện X đã nhận 100 triệu đồng và làm giả giấy tờ sử dụng nhà đất cho anh K. Anh S đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Kỉ luật và dân sự.
- B. Hành chính và kỉ luật.
- C. Hành chính và dân sự.
- D. Kỉ luật và hình sự.

Câu 22. Do ảnh hưởng của Covid - 19 nên việc sản xuất, kinh doanh của nhiều công ty, xí nghiệp gặp khó khăn, doanh thu giảm sút rất nhiều. Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này vượt qua đại dịch, duy trì sản xuất thì Nhà nước đã có một số chính sách như kéo dài thời gian gia hạn nộp thuế, lùi thời gian đóng phí công đoàn cho các doanh nghiệp,... Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây trong kinh doanh?

- A. Bình đẳng về nghĩa vụ đối với đất nước.
- B. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh tế.
- C. Bình đẳng về quyền trong kinh doanh.
- D. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

Câu 23. Chị H và anh K cùng được nhận vào công ty X và làm một công việc như nhau, nhưng chị H được hưởng tiền lương thấp hơn anh K vì lí do chị là phụ nữ. Trong trường hợp này, giám đốc công ty X đã không thực hiện đúng quyền bình đẳng nào dưới đây của công dân?

- A. Bình đẳng giữa các nhân viên trong công ty.
- B. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
- C. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
- D. Bình đẳng của công dân trong xã hội.

Câu 24. Không thuyết phục được chồng là anh G cho mình mở công ty mỹ phẩm nên hai vợ chồng mâu thuẫn. Trong thời gian này, mẹ chị S là bà V chơi đánh bạc bị thua 200 triệu đồng. Thấy mẹ của mình phải đi vay tiền lãi suất cao để trả nợ nên chị S đã rút 200 triệu từ sổ tiết kiệm của hai vợ chồng để đưa cho bà V trả nợ. Chị S đã vi phạm nội dung nào trong hôn nhân?

- A. Quan hệ nhân thân.
- B. Quan hệ tài chính.
- C. Quan hệ huyết thống.
- D. Quan hệ tài sản.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Do xảy ra mâu thuẫn nên anh S cố tình không vận chuyển hàng đến cho anh L theo đúng hạn hợp đồng đã kí nên đã gây thiệt hại cho anh L. Hành vi này của anh S là hành vi vi phạm pháp luật nào?

Câu 2 (1 điểm): Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật cũng đều bị xử lí theo quy định của pháp luật là thể hiện công dân bình đẳng về điều gì?

Câu 3 (1 điểm): Trước khi kết hôn, chị M đi xuất khẩu lao động và mua được một căn nhà ở quận 8. Sau khi về nước chị kết hôn với anh K. Do gia đình xảy ra biến cố nên chị M quyết định bán căn nhà đó để lấy tiền cho ba mẹ trang trải nhưng anh K nhất quyết không chịu, dẫn đến mâu thuẫn. Việc làm của chị M **không** vi phạm nội dung quan hệ nào trong hôn nhân? (1 điểm)

Câu 4 (1 điểm): Vừa đi làm lại được một tuần sau thời gian nghỉ thai sản thì con gái 7 tháng tuổi của chị X bị sốt phải nhập viện nên chị xin công ty nghỉ phép một tuần. Do công việc nhiều, giám đốc công ty không đồng ý nên đã đuổi việc chị X và nhận anh G cháu của mình mới tốt nghiệp đại học vào thay vị trí của chị X. Việc làm của giám đốc công ty đã vi phạm nội dung nào của quyền bình đẳng trong lao động?

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 902

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

Câu 1. Anh H và chị K cưới nhau được 5 năm. Trong thời gian này cả hai cùng tạo dựng được sự nghiệp và mở được một công ty truyền thông do anh H làm giám đốc. Thấy công việc làm ăn thuận lợi, có thu nhập tốt nên anh H đã ép buộc vợ phải nghỉ việc để ở nhà chăm con. Việc làm của anh H đã vi phạm nội dung nào sau đây trong hôn nhân?

- A.** Bình đẳng trong lao động. **B.** Quan hệ tài sản.
C. Quyền tự do cá nhân. **D.** Quan hệ nhân thân.

Câu 2. Biểu hiện nào dưới đây là thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân?

- A.** Vợ chồng trẻ chọn nơi ở phải có sự đồng ý của cha mẹ hai bên.
B. Vợ chồng có quyền ngang nhau trong gia đình nên cùng quyết định nơi cư trú.
C. Vợ là người quán xuyến mọi việc trong nhà nên có quyền chọn nơi cư trú.
D. Chồng là trụ cột của gia đình nên có quyền quyết định nơi cư trú.

Câu 3. Việc xét xử các vụ án kinh tế hoặc tham nhũng không phụ thuộc vào người đó là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

- A.** nghĩa vụ trong kinh doanh. **B.** trách nhiệm pháp lí.
C. nghĩa vụ pháp lí. **D.** quyền trong kinh doanh.

Câu 4. Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được pháp luật thừa nhận thông qua

- A.** kết quả lao động. **B.** hợp đồng lao động. **C.** văn bản pháp luật. **D.** cam kết lao động.

Câu 5. Quan hệ nào dưới đây không thuộc nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

- A.** Quan hệ tài sản. **B.** Quan hệ lao động. **C.** Quan hệ huyết thống. **D.** Quan hệ nhân thân.

Câu 6. Tất cả các dân tộc đều có đại biểu của mình trong cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực nào?

- A.** Kinh tế. **B.** Văn hóa. **C.** Chính trị. **D.** Xã hội

Câu 7. Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì từ người giữ chức vụ trong chính quyền đến người lao động bình thường đều chịu trách nhiệm pháp lí

- A.** như nhau. **B.** ưu tiên người giữ chức vụ.
C. ưu tiên người lao động. **D.** khác nhau.

Câu 8. Trong lúc đang làm nhiệm vụ tại chốt giao thông ở quận 10, anh V phát hiện hai trường hợp H, T không đội nón bảo hiểm và không có đèn báo hiệu khi rẽ vào đường 3/2. Phát hiện anh H là anh rể của mình nên anh V đã ra hiệu cho anh H chạy thẳng và chỉ lập biên bản xử phạt anh T. Hành vi của anh V đã vi phạm quyền bình đẳng nào sau đây?

- A.** Quyền tự do của công dân. **B.** Trách nhiệm pháp lí.
C. Nghĩa vụ nộp phạt. **D.** Quyền và nghĩa vụ.

Câu 9. Chị M bị xử phạt hành chính do lấn chiếm lòng lề đường để buôn bán là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A.** Tính quyền lực bắt buộc chung. **B.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. **D.** Tính quy phạm phổ biến.

Câu 10. Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A.** Bình đẳng về con người. **B.** Bình đẳng trước pháp luật.
C. Bình đẳng về trách nhiệm. **D.** Bình đẳng về quyền.

Câu 11. Pháp luật là phương tiện để

- A.** công dân bảo vệ quyền lợi tuyệt đối của mình. **B.** công dân bảo vệ lợi ích của mình.
C. công dân đảm bảo thực hiện pháp luật. **D.** công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 12. Công ty X kinh doanh tả, sửa trẻ em. Nhận thấy nhu cầu về các chế phẩm từ sữa dành cho trẻ em được nhiều người quan tâm nên công ty X đã chủ động đăng kí kinh doanh thêm những mặt hàng này và mở rộng chi nhánh ra nhiều quận trong thành phố. Điều này thể hiện nội dung nào của bình đẳng trong kinh doanh?

- A.** Bình đẳng trong các tổ chức kinh tế.
B. Bình đẳng trong nghĩa vụ kinh doanh.
C. Bình đẳng trong việc mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh.
D. Bình đẳng trong việc lựa chọn hình thức kinh doanh.

Câu 13. Anh H lái xe vượt đèn đỏ là không thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Tuân thủ pháp luật. **C.** Thi hành pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

Câu 14. Nhà nước quan tâm đầu tư về kinh tế đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực nào?

- A.** Giáo dục. **B.** Kinh doanh. **C.** Xã hội. **D.** Kinh tế.

Câu 15. Khi được chị K hỏi ý kiến để kết hôn thì ông M bố chị K kịch liệt phản đối và bằng mọi giá không cho cưới vì chị K muốn lấy người khác tôn giáo với gia đình mình. Việc làm của ông M đã xâm phạm quyền bình đẳng

- A. giữa các dân tộc. B. giữa nam và nữ. C. giữa các địa phương. D. giữa các tôn giáo.

Câu 16. Khi đọc hợp đồng lao động để kí với công ty X chị K phát hiện trong hợp đồng thiếu các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật. Chị K cần căn cứ vào quyền bình đẳng nào dưới đây để đề nghị bổ sung vào hợp đồng cho đúng quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền lợi của mình?

- A. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động. B. Tự nguyện trong giao kết hợp đồng lao động.
C. Không phân biệt đối xử trong lao động. D. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

Câu 17. Sau một thời gian làm việc cho công ty nước ngoài anh G đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và với số vốn sẵn có của mình, anh G quyết định xin nghỉ việc và thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn do mình làm chủ chuyên về lĩnh vực anh đang phụ trách ở công ty cũ. Điều này thể hiện nội dung nào của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Quyền mở rộng tìm kiếm khách hàng. B. Quyền mở rộng quy mô kinh doanh.
C. Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. D. Quyền tự do mở rộng thị trường.

Câu 18. Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

- A. làm việc theo sở thích của mình.
B. điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.
C. thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.
D. việc làm phù hợp với mình mà không bị phân biệt đối xử.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động?

- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng. B. Giao kết trực tiếp.
C. Dân chủ, tự giác, tự do. D. Không trái quy định của pháp luật.

Câu 20. Những hoạt động có mục đích, làm cho pháp luật đi vào đời sống và trở thành hành vi hợp pháp là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Xây dựng pháp luật. B. Ban hành pháp luật. C. Thi hành pháp luật. D. Thực hiện pháp luật.

Câu 21. Chị H và anh K cùng được nhận vào công ty X và làm một công việc như nhau, nhưng chị H được hưởng tiền lương thấp hơn anh K vì lí do chị là phụ nữ. Trong trường hợp này, giám đốc công ty X đã không thực hiện đúng quyền bình đẳng nào dưới đây của công dân?

- A. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. B. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
C. Bình đẳng của công dân trong xã hội. D. Bình đẳng giữa các nhân viên trong công ty.

Câu 22. Do ảnh hưởng của Covid - 19 nên việc sản xuất, kinh doanh của nhiều công ty, xí nghiệp gặp khó khăn, doanh thu giảm sút rất nhiều. Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này vượt qua đại dịch, duy trì sản xuất thì Nhà nước đã có một số chính sách như kéo dài thời gian gia hạn nộp thuế, lùi thời gian đóng phí công đoàn cho các doanh nghiệp,... Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây trong kinh doanh?

- A. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh tế. B. Bình đẳng về nghĩa vụ đối với đất nước.
C. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh. D. Bình đẳng về quyền trong kinh doanh.

Câu 23. Không thuyết phục được chồng là anh G cho mình mở công ty mới phẩm nên hai vợ chồng mâu thuẫn. Trong thời gian này, mẹ chị S là bà V chơi đánh bạc bị thua 200 triệu đồng. Thấy mẹ của mình phải đi vay tiền lãi suất cao để trả nợ nên chị S đã rút 200 triệu từ số tiết kiệm của hai vợ chồng để đưa cho bà V trả nợ. Chị S đã vi phạm nội dung nào trong hôn nhân?

- A. Quan hệ tài sản. B. Quan hệ tài chính. C. Quan hệ nhân thân. D. Quan hệ huyết thống.

Câu 24. Anh S là cán bộ địa chính huyện X đã nhận 100 triệu đồng và làm giả giấy tờ sử dụng nhà đất cho anh K. Anh S đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Hành chính và kỉ luật. B. Kỉ luật và hình sự. C. Kỉ luật và dân sự. D. Hành chính và dân sự.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Do xảy ra mâu thuẫn nên anh S cố tình không vận chuyển hàng đến cho anh L theo đúng hạn hợp đồng đã kí nên đã gây thiệt hại cho anh L. Hành vi này của anh S là hành vi vi phạm pháp luật nào?

Câu 2 (1 điểm): Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật cũng đều bị xử lí theo quy định của pháp luật là thể hiện công dân bình đẳng về điều gì?

Câu 3 (1 điểm): Trước khi kết hôn, chị M đi xuất khẩu lao động và mua được một căn nhà ở quận 8. Sau khi về nước chị kết hôn với anh K. Do gia đình xảy ra biến cố nên chị M quyết định bán căn nhà đó để lấy tiền cho ba mẹ trang trải nhưng anh K nhất quyết không chịu, dẫn đến mâu thuẫn. Việc làm của chị M **không** vi phạm nội dung quan hệ nào trong hôn nhân? (1 điểm)

Câu 4 (1 điểm): Vừa đi làm lại được một tuần sau thời gian nghỉ thai sản thì con gái 7 tháng tuổi của chị X bị sốt phải nhập viện nên chị xin công ty nghỉ phép một tuần. Do công việc nhiều, giám đốc công ty không đồng ý nên đã đuổi việc chị X và nhận anh G cháu của mình mới tốt nghiệp đại học vào thay vị trí của chị X. Việc làm của giám đốc công ty đã vi phạm nội dung nào của quyền bình đẳng trong lao động?

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 903

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

- Câu 1.** Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được pháp luật thừa nhận thông qua
A. văn bản pháp luật. **B.** kết quả lao động. **C.** cam kết lao động. **D.** hợp đồng lao động.
- Câu 2.** Khi được chị K hỏi ý kiến để kết hôn thì ông M bố chị K kịch liệt phản đối và bằng mọi giá không cho cưới vì chị K muốn lấy người khác tôn giáo với gia đình mình. Việc làm của ông M đã xâm phạm quyền bình đẳng
A. giữa nam và nữ. **B.** giữa các địa phương. **C.** giữa các tôn giáo. **D.** giữa các dân tộc.
- Câu 3.** Sau một thời gian làm việc cho công ty nước ngoài anh G đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và với số vốn sẵn có của mình, anh G quyết định xin nghỉ việc và thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn do mình làm chủ chuyên về lĩnh vực anh đang phụ trách ở công ty cũ. Điều này thể hiện nội dung nào của quyền bình đẳng trong kinh doanh?
A. Quyền tự do mở rộng thị trường. **B.** Quyền mở rộng quy mô kinh doanh.
C. Quyền mở rộng tìm kiếm khách hàng. **D.** Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
- Câu 4.** Những hoạt động có mục đích, làm cho pháp luật đi vào đời sống và trở thành hành vi hợp pháp là nội dung của khái niệm nào sau đây?
A. Xây dựng pháp luật. **B.** Thi hành pháp luật. **C.** Ban hành pháp luật. **D.** Thực hiện pháp luật.
- Câu 5.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động?
A. Giao kết trực tiếp. **B.** Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
C. Dân chủ, tự giác, tự do. **D.** Không trái quy định của pháp luật.
- Câu 6.** Khi đọc hợp đồng lao động để kí với công ty X chị K phát hiện trong hợp đồng thiếu các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật. Chị K cần căn cứ vào quyền bình đẳng nào dưới đây để đề nghị bổ sung vào hợp đồng cho đúng quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền lợi của mình?
A. Tự nguyện trong giao kết hợp đồng lao động. **B.** Không phân biệt đối xử trong lao động.
C. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động. **D.** Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.
- Câu 7.** Pháp luật là phương tiện để
A. công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. **B.** công dân bảo vệ lợi ích của mình.
C. công dân bảo vệ quyền lợi tuyệt đối của mình. **D.** công dân đảm bảo thực hiện pháp luật.
- Câu 8.** Anh H lái xe vượt đèn đỏ là không thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?
A. Tuân thủ pháp luật. **B.** Áp dụng pháp luật. **C.** Thi hành pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.
- Câu 9.** Biểu hiện nào dưới đây là thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân?
A. Vợ là người quản lý mọi việc trong nhà nên có quyền chọn nơi cư trú.
B. Chồng là trụ cột của gia đình nên có quyền quyết định nơi cư trú.
C. Vợ chồng trẻ chọn nơi ở phải có sự đồng ý của cha mẹ hai bên.
D. Vợ chồng có quyền ngang nhau trong gia đình nên cùng quyết định nơi cư trú.
- Câu 10.** Công ty X kinh doanh tả, sửa trẻ em. Nhận thấy nhu cầu về các chế phẩm từ sữa dành cho trẻ em được nhiều người quan tâm nên công ty X đã chủ động đăng kí kinh doanh thêm những mặt hàng này và mở rộng chi nhánh ra nhiều quận trong thành phố. Điều này thể hiện nội dung nào của bình đẳng trong kinh doanh?
A. Bình đẳng trong nghĩa vụ kinh doanh.
B. Bình đẳng trong việc lựa chọn hình thức kinh doanh.
C. Bình đẳng trong việc mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh.
D. Bình đẳng trong các tổ chức kinh tế.
- Câu 11.** Tất cả các dân tộc đều có đại biểu của mình trong cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực nào?
A. Kinh tế. **B.** Chính trị. **C.** Văn hóa. **D.** Xã hội
- Câu 12.** Anh H và chị K cưới nhau được 5 năm. Trong thời gian này cả hai cùng tạo dựng được sự nghiệp và mở được một công ty truyền thông do anh H làm giám đốc. Thấy công việc làm ăn thuận lợi, có thu nhập tốt nên anh H đã ép buộc vợ phải nghỉ việc để ở nhà chăm con. Việc làm của anh H đã vi phạm nội dung nào sau đây trong hôn nhân?
A. Quan hệ nhân thân. **B.** Quan hệ tài sản.
C. Bình đẳng trong lao động. **D.** Quyền tự do cá nhân.
- Câu 13.** Nhà nước quan tâm đầu tư về kinh tế đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực nào?
A. Kinh tế. **B.** Xã hội. **C.** Kinh doanh. **D.** Giáo dục.
- Câu 14.** Trong lúc đang làm nhiệm vụ tại chốt giao thông ở quận 10, anh V phát hiện hai trường hợp H, T không đội nón bảo hiểm và không có đèn báo hiệu khi rẽ vào đường 3/2. Phát hiện anh H là anh rể của mình nên anh V đã ra hiệu cho anh H chạy thẳng và chỉ lập biên bản xử phạt anh T. Hành vi của anh V đã vi phạm quyền bình đẳng nào sau đây?
A. Quyền tự do của công dân. **B.** Nghĩa vụ nộp phạt.

C. Trách nhiệm pháp lí.

D. Quyền và nghĩa vụ.

Câu 15. Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Bình đẳng về quyền.

B. Bình đẳng về trách nhiệm.

C. Bình đẳng về con người.

D. Bình đẳng trước pháp luật.

Câu 16. Quan hệ nào dưới đây không thuộc nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

A. Quan hệ lao động.

B. Quan hệ tài sản.

C. Quan hệ nhân thân.

D. Quan hệ huyết thống.

Câu 17. Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

A. làm việc theo sở thích của mình.

B. điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.

C. thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.

D. việc làm phù hợp với mình mà không bị phân biệt đối xử.

Câu 18. Chị M bị xử phạt hành chính do lấn chiếm lòng lề đường để buôn bán là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính quyền lực bắt buộc chung.

D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 19. Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì từ người giữ chức vụ trong chính quyền đến người lao động bình thường đều chịu trách nhiệm pháp lí

A. khác nhau.

B. ưu tiên người giữ chức vụ.

C. như nhau.

D. ưu tiên người lao động.

Câu 20. Việc xét xử các vụ án kinh tế hoặc tham nhũng không phụ thuộc vào người đó là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

A. trách nhiệm pháp lí.

B. nghĩa vụ trong kinh doanh.

C. quyền trong kinh doanh.

D. nghĩa vụ pháp lí.

Câu 21. Do ảnh hưởng của Covid - 19 nên việc sản xuất, kinh doanh của nhiều công ty, xí nghiệp gặp khó khăn, doanh thu giảm sút rất nhiều. Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này vượt qua đại dịch, duy trì sản xuất thì Nhà nước đã có một số chính sách như kéo dài thời gian gia hạn nộp thuế, lùi thời gian đóng phí công đoàn cho các doanh nghiệp,... Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây trong kinh doanh?

A. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

B. Bình đẳng về nghĩa vụ đối với đất nước.

C. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh tế.

D. Bình đẳng về quyền trong kinh doanh.

Câu 22. Chị H và anh K cùng được nhận vào công ty X và làm một công việc như nhau, nhưng chị H được hưởng tiền lương thấp hơn anh K vì lí do chị là phụ nữ. Trong trường hợp này, giám đốc công ty X đã không thực hiện đúng quyền bình đẳng nào dưới đây của công dân?

A. Bình đẳng của công dân trong xã hội.

B. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

C. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

D. Bình đẳng giữa các nhân viên trong công ty.

Câu 23. Không thuyết phục được chồng là anh G cho mình mở công ty mới phẩm nên hai vợ chồng mâu thuẫn. Trong thời gian này, mẹ chị S là bà V chơi đánh bạc bị thua 200 triệu đồng. Thấy mẹ của mình phải đi vay tiền lãi suất cao để trả nợ nên chị S đã rút 200 triệu từ sổ tiết kiệm của hai vợ chồng để đưa cho bà V trả nợ. Chị S đã vi phạm nội dung nào trong hôn nhân?

A. Quan hệ tài sản.

B. Quan hệ nhân thân.

C. Quan hệ tài chính.

D. Quan hệ huyết thống.

Câu 24. Anh S là cán bộ địa chính huyện X đã nhận 100 triệu đồng và làm giả giấy tờ sử dụng nhà đất cho anh K. Anh S đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

A. Hành chính và dân sự.

B. Kỉ luật và hình sự.

C. Kỉ luật và dân sự.

D. Hành chính và kỉ luật.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Do xảy ra mâu thuẫn nên anh S cố tình không vận chuyển hàng đến cho anh L theo đúng hạn hợp đồng đã kí nên đã gây thiệt hại cho anh L. Hành vi này của anh S là hành vi vi phạm pháp luật nào?

Câu 2 (1 điểm): Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật cũng đều bị xử lí theo quy định của pháp luật là thể hiện công dân bình đẳng về điều gì?

Câu 3 (1 điểm): Trước khi kết hôn, chị M đi xuất khẩu lao động và mua được một căn nhà ở quận 8. Sau khi về nước chị kết hôn với anh K. Do gia đình xảy ra biến cố nên chị M quyết định bán căn nhà đó để lấy tiền cho ba mẹ trang trải nhưng anh K nhất quyết không chịu, dẫn đến mâu thuẫn. Việc làm của chị M **không** vi phạm nội dung quan hệ nào trong hôn nhân? (1 điểm)

Câu 4 (1 điểm): Vừa đi làm lại được một tuần sau thời gian nghỉ thai sản thì con gái 7 tháng tuổi của chị X bị sốt phải nhập viện nên chị xin công ty nghỉ phép một tuần. Do công việc nhiều, giám đốc công ty không đồng ý nên đã đuổi việc chị X và nhận anh G cháu của mình mới tốt nghiệp đại học vào thay vị trí của chị X. Việc làm của giám đốc công ty đã vi phạm nội dung nào của quyền bình đẳng trong lao động?

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12

Thời gian làm bài: 50 phút (24 câu trắc nghiệm – 4 câu tự luận)

Mã đề: 904

Họ tên học sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)

Câu 1. Những hoạt động có mục đích, làm cho pháp luật đi vào đời sống và trở thành hành vi hợp pháp là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Xây dựng pháp luật. B. Ban hành pháp luật. C. Thực hiện pháp luật. D. Thi hành pháp luật.

Câu 2. Quan hệ nào dưới đây không thuộc nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

- A. Quan hệ tài sản. B. Quan hệ huyết thống. C. Quan hệ nhân thân. D. Quan hệ lao động.

Câu 3. Anh H và chị K cưới nhau được 5 năm. Trong thời gian này cả hai cùng tạo dựng được sự nghiệp và mở được một công ty truyền thông do anh H làm giám đốc. Thấy công việc làm ăn thuận lợi, có thu nhập tốt nên anh H đã ép buộc vợ phải nghỉ việc để ở nhà chăm con. Việc làm của anh H đã vi phạm nội dung nào sau đây trong hôn nhân?

- A. Bình đẳng trong lao động. B. Quan hệ nhân thân.
C. Quyền tự do cá nhân. D. Quan hệ tài sản.

Câu 4. Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

- A. thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.
B. điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.
C. việc làm phù hợp với mình mà không bị phân biệt đối xử.
D. làm việc theo sở thích của mình.

Câu 5. Anh H lái xe vượt đèn đỏ là không thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Sử dụng pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật. C. Áp dụng pháp luật. D. Thi hành pháp luật.

Câu 6. Khi được chị K hỏi ý kiến để kết hôn thì ông M bố chị K kịch liệt phản đối và bằng mọi giá không cho cưới vì chị K muốn lấy người khác tôn giáo với gia đình mình. Việc làm của ông M đã xâm phạm quyền bình đẳng

- A. giữa nam và nữ. B. giữa các địa phương. C. giữa các dân tộc. D. giữa các tôn giáo.

Câu 7. Sau một thời gian làm việc cho công ty nước ngoài anh G đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và với số vốn sẵn có của mình, anh G quyết định xin nghỉ việc và thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn do mình làm chủ chuyên về lĩnh vực anh đang phụ trách ở công ty cũ. Điều này thể hiện nội dung nào của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Quyền mở rộng quy mô kinh doanh.
B. Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
C. Quyền tự do mở rộng thị trường.
D. Quyền mở rộng tìm kiếm khách hàng.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động?

- A. Dân chủ, tự giác, tự do. B. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
C. Giao kết trực tiếp. D. Không trái quy định của pháp luật.

Câu 9. Trong lúc đang làm nhiệm vụ tại chốt giao thông ở quận 10, anh V phát hiện hai trường hợp H, T không đội nón bảo hiểm và không có đèn báo hiệu khi rẽ vào đường 3/2. Phát hiện anh H là anh rể của mình nên anh V đã ra hiệu cho anh H chạy thẳng và chỉ lập biên bản xử phạt anh T. Hành vi của anh V đã vi phạm quyền bình đẳng nào sau đây?

- A. Quyền tự do của công dân. B. Nghĩa vụ nộp phạt.
C. Trách nhiệm pháp lí. D. Quyền và nghĩa vụ.

Câu 10. Chị M bị xử phạt hành chính do lấn chiếm lòng lề đường để buôn bán là thể hiện đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. B. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
C. Tính quyền lực bắt buộc chung. D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 11. Biểu hiện nào dưới đây là thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân?

- A. Chồng là trụ cột của gia đình nên có quyền quyết định nơi cư trú.
B. Vợ là người quán xuyến mọi việc trong nhà nên có quyền chọn nơi cư trú.
C. Vợ chồng có quyền ngang nhau trong gia đình nên cùng quyết định nơi cư trú.
D. Vợ chồng trẻ chọn nơi ở phải có sự đồng ý của cha mẹ hai bên.

Câu 12. Tất cả các dân tộc đều có đại biểu của mình trong cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa. B. Chính trị. C. Kinh tế. D. Xã hội

Câu 13. Việc xét xử các vụ án kinh tế hoặc tham nhũng không phụ thuộc vào người đó là ai, giữ chức vụ gì là thể hiện công dân bình đẳng về

- A. quyền trong kinh doanh. B. nghĩa vụ trong kinh doanh.
C. trách nhiệm pháp lí. D. nghĩa vụ pháp lí.

Câu 14. Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được pháp luật thừa nhận thông qua

- A. kết quả lao động. B. hợp đồng lao động. C. cam kết lao động. D. văn bản pháp luật.

Câu 15. Khi đọc hợp đồng lao động để kí với công ty X chị K phát hiện trong hợp đồng thiếu các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật. Chị K cần căn cứ vào quyền bình đẳng nào dưới đây để đề nghị bổ sung vào hợp đồng cho đúng quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền lợi của mình?

- A. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động. B. Tự nguyện trong giao kết hợp đồng lao động.
C. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động. D. Không phân biệt đối xử trong lao động.

Câu 16. Pháp luật là phương tiện để

- A. công dân bảo vệ quyền lợi tuyệt đối của mình. B. công dân đảm bảo thực hiện pháp luật.
C. công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. D. công dân bảo vệ lợi ích của mình.

Câu 17. Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Bình đẳng trước pháp luật. B. Bình đẳng về trách nhiệm.
C. Bình đẳng về con người. D. Bình đẳng về quyền.

Câu 18. Nhà nước quan tâm đầu tư về kinh tế đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế. B. Xã hội. C. Kinh doanh. D. Giáo dục.

Câu 19. Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì từ người giữ chức vụ trong chính quyền đến người lao động bình thường đều chịu trách nhiệm pháp lí

- A. ưu tiên người lao động. B. ưu tiên người giữ chức vụ.
C. như nhau. D. khác nhau.

Câu 20. Công ty X kinh doanh tả, sửa trẻ em. Nhận thấy nhu cầu về các chế phẩm từ sữa dành cho trẻ em được nhiều người quan tâm nên công ty X đã chủ động đăng kí kinh doanh thêm những mặt hàng này và mở rộng chi nhánh ra nhiều quận trong thành phố. Điều này thể hiện nội dung nào của bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Bình đẳng trong các tổ chức kinh tế.
B. Bình đẳng trong việc lựa chọn hình thức kinh doanh.
C. Bình đẳng trong nghĩa vụ kinh doanh.
D. Bình đẳng trong việc mở rộng quy mô, ngành nghề kinh doanh.

Câu 21. Chị H và anh K cùng được nhận vào công ty X và làm một công việc như nhau, nhưng chị H được hưởng tiền lương thấp hơn anh K vì lí do chị là phụ nữ. Trong trường hợp này, giám đốc công ty X đã không thực hiện đúng quyền bình đẳng nào dưới đây của công dân?

- A. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. B. Bình đẳng của công dân trong xã hội.
C. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. D. Bình đẳng giữa các nhân viên trong công ty.

Câu 22. Không thuyết phục được chồng là anh G cho mình mở công ty mỹ phẩm nên hai vợ chồng mâu thuẫn. Trong thời gian này, mẹ chị S là bà V chơi đánh bạc bị thua 200 triệu đồng. Thấy mẹ của mình phải đi vay tiền lãi suất cao để trả nợ nên chị S đã rút 200 triệu từ sổ tiết kiệm của hai vợ chồng để đưa cho bà V trả nợ. Chị S đã vi phạm nội dung nào trong hôn nhân?

- A. Quan hệ huyết thống. B. Quan hệ tài sản. C. Quan hệ tài chính. D. Quan hệ nhân thân.

Câu 23. Do ảnh hưởng của Covid - 19 nên việc sản xuất, kinh doanh của nhiều công ty, xí nghiệp gặp khó khăn, doanh thu giảm sút rất nhiều. Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này vượt qua đại dịch, duy trì sản xuất thì Nhà nước đã có một số chính sách như kéo dài thời gian gia hạn nộp thuế, lùi thời gian đóng phí công đoàn cho các doanh nghiệp,... Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây trong kinh doanh?

- A. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh. B. Bình đẳng về quyền trong kinh doanh.
C. Bình đẳng về nghĩa vụ đối với đất nước. D. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh tế.

Câu 24. Anh S là cán bộ địa chính huyện X đã nhận 100 triệu đồng và làm giả giấy tờ sử dụng nhà đất cho anh K. Anh S đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Kỉ luật và hình sự. B. Hành chính và dân sự. C. Kỉ luật và dân sự. D. Hành chính và kỉ luật.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Do xảy ra mâu thuẫn nên anh S cố tình không vận chuyển hàng đến cho anh L theo đúng hạn hợp đồng đã kí nên đã gây thiệt hại cho anh L. Hành vi này của anh S là hành vi vi phạm pháp luật nào?

Câu 2 (1 điểm): Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật cũng đều bị xử lí theo quy định của pháp luật là thể hiện công dân bình đẳng về điều gì?

Câu 3 (1 điểm): Trước khi kết hôn, chị M đi xuất khẩu lao động và mua được một căn nhà ở quận 8. Sau khi về nước chị kết hôn với anh K. Do gia đình xảy ra biến cố nên chị M quyết định bán căn nhà đó để lấy tiền cho ba mẹ trang trải nhưng anh K nhất quyết không chịu, dẫn đến mâu thuẫn. Việc làm của chị M **không** vi phạm nội dung quan hệ nào trong hôn nhân? (1 điểm)

Câu 4 (1 điểm): Vừa đi làm lại được một tuần sau thời gian nghỉ thai sản thì con gái 7 tháng tuổi của chị X bị sốt phải nhập viện nên chị xin công ty nghỉ phép một tuần. Do công việc nhiều, giám đốc công ty không đồng ý nên đã đuổi việc chị X và nhận anh G cháu của mình mới tốt nghiệp đại học vào thay vị trí của chị X. Việc làm của giám đốc công ty đã vi phạm nội dung nào của quyền bình đẳng trong lao động?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021**Môn : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (24 câu - 6 điểm)****Đáp án mã đề: 901**

- | | | | |
|---|---|---|---|
| 01. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 07. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 13. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 19. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 02. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 08. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 14. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 20. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 03. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 09. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 15. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 21. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D |
| 04. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 10. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 16. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 22. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D |
| 05. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 11. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 17. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 23. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 06. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 18. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 24. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D |

Đáp án mã đề: 902

- | | | | |
|---|---|---|---|
| 01. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 07. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 13. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 19. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 02. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 08. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 14. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 20. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D |
| 03. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 09. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 15. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 21. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 04. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 10. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 16. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 22. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 05. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 11. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 17. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 23. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 06. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 12. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 18. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 24. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |

Đáp án mã đề: 903

- | | | | |
|---|---|---|---|
| 01. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 07. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 13. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 19. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 02. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 08. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 14. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 20. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 03. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 09. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 15. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 21. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 04. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 10. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 16. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 22. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 05. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 11. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 17. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 23. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 06. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 12. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 18. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 24. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |

Đáp án mã đề: 904

- | | | | |
|---|---|---|---|
| 01. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 07. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 13. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 19. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 02. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 08. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 14. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 20. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D |
| 03. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 09. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 15. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 21. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 04. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 10. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 16. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 22. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 05. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 11. <input type="radio"/> <input type="radio"/> C <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 17. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 23. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |
| 06. <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> D | 12. <input type="radio"/> B <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 18. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> | 24. A <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/> |

PHẦN II. TỰ LUẬN (4 câu - 4 điểm)

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1	- Học sinh nêu đúng tên của loại vi phạm pháp luật được 1 điểm. - Nêu không đúng hoặc nêu dư không có điểm. → Vi phạm dân sự.	1
Câu 2	- Học sinh nêu đúng tên của nội dung công dân bình đẳng trước pháp luật được 1 điểm. - Nêu không đúng hoặc nêu dư không có điểm. → Trách nhiệm pháp lí.	1
Câu 3	- Học sinh trả lời đúng đáp án được 1 điểm. - Trả lời sai hoặc dư không có điểm. → Quan hệ tài sản.	1
Câu 4	- Học sinh nêu đúng được 1 điểm. - HS nêu dư không cho điểm. → Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.	1